TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **271**/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 374/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng Quốc D, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Đỗ Hoàng Quốc D tự nguyện tìm hiểu yêu thương, chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2026, ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Lâm Đồng. Nay ông, bà xác định hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng Quốc D, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Đỗ Hoàng Quốc D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông, bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông, bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông, bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu 150.000đ án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân gia đình cho cả hai người. Ngày 20/5/2026 bà L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0009402 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, nay chuyển thành 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà L 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND KV 10, Lâm Đồng;*
- *Phòng Thi hành án dân sự KV 10, Lâm Đồng;*
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *UBND phường Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Lưu Triều